

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. THÁI NGUYÊN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH THÁI NGUYÊN **Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 197/2018/HS-ST

Ngày: 24-5-2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Bích Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đỗ Phụng

2. Bà Nguyễn Thị Bích Phương

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Nam Thái - Thư ký Tòa án nhân dân TPTN, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TPTN, tỉnh TN tham gia phiên tòa : Ông Nguyễn Đức Chiến – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 24 tháng 05 năm 2018, tại hội trường Tòa án nhân dân TPTN, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số : 111/2018/TLST-HS ngày 12 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 99/2018/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 03 năm 2018 đối với các bị cáo:

1) Ngôn Văn T- sinh ngày 03/11/1983, tại thị xã Sông Công (nay là thành phố Sông Công), tỉnh TN.

Nơi đăng ký HKTT: xóm LS 1, xã BS, TPSC, tỉnh TN; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 04/12; dân tộc: Nùng; Con ông: Ngôn Văn S, đã chết và bà: Đinh Thị H, sinh năm 1958; vợ: Đỗ Thị D, sinh năm 1989, có 02 con chung, con lớn sinh năm 2009; con nhỏ sinh 2012; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất;

Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam hiện tại ngoại – Có mặt tại phiên tòa.

2) Ngôn Văn T1-sinh ngày 15/05/1990, tại thị xã Sông Công (nay là thành phố Sông Công), tỉnh TN.

Nơi đăng ký HKTT: xóm LS 1, xã BS, TPSC, tỉnh TN; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Nùng; Con ông: Ngôn Văn S, đã chết và bà: Đinh Thị H, sinh năm 1958; vợ: Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1993, có 02 con chung, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2015; Gia đình bị cáo có 04 anh em, bị cáo là con thứ ba;

Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/01/2018 đến 13/01/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn, hiện tại ngoại – Có mặt tại phiên tòa.

***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Chị Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1993 (có mặt)

HKTT: xóm LS1, xã BS, TP. SC, tỉnh TN

***Người chứng kiến:**

1) Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1965 (vắng mặt)

HKTT: xóm LS1, xã BS, TP. SC, tỉnh TN.

2) Anh Chu Quang V (vắng mặt)

Trú tại: xóm ĐP, xã TĐ, TP. TN, tỉnh TN.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do thời gian gần tết Nguyên Đán nên Ngôn Văn T đã bàn với em ruột mình là Ngôn Văn T1 cùng nhau mua pháo về đốt, sau đó T1 đồng ý và mỗi người góp 1.250.000đ để mua pháo, sau đó T lên mạng xã hội liên hệ với một người không rõ nhân thân, lai lịch để mua 2.500.000đ tiền pháo. Sau khi mua được pháo cả hai chia nhau mang về nhà cất giấu, do không có tiền tiêu tết T đã lên mạng xã hội tìm người mua pháo để bán, sau đó T đã liên hệ với một người không quen biết trên mạng xã hội bán 5 hộp pháo với giá 3.700.000đ.

Khoảng 18 giờ 50 phút ngày 10/01/2018 khi T1 điều khiển xe mô tô BKS: 20B1-58943 nhãn hiệu Sirius màu đỏ đen chở T mang 05 hộp pháo đi bán, khi đi đến khu vực tại xóm ĐP, xã thịnh Đức, TPTN bị tổ công tác của Đội Cảnh sát Kinh tế Công an TPTN dừng để kiểm tra. Trong quá trình bị dừng xe tiến hành kiểm tra thì 01 nam thanh niên bỏ chạy, nam thanh niên còn lại khai tên Ngôn Văn T1 (sinh năm 1990, trú tại xóm LS1 xã BS, Thành phố SC, tỉnh TN). Qua kiểm tra, tổ công tác phát hiện 01 bao tải màu da cam đặt ở giá để hàng trước yên xe, bên trong có 05 hộp có đặc điểm giống nhau: dạng hình trụ, có kích thước (15x15x15cm), bên ngoài bọc giấy màu đỏ và ghi chữ nước ngoài. Tuy khai nhận 05 hộp giấy trong bao tải để ở giá phía trước là pháo hoa của Tuy và anh trai là Ngôn Văn T đang mang đi bán. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ niêm phong vật chứng theo quy định.

Hồi 21 giờ ngày 10/1/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TPTN đã tiến hành khám xét nơi ở của Ngôn Văn T1 tại xóm LSI, xã BS, TPSC, tỉnh TN, phát hiện thu giữ tại túi nion treo trên tường khu vực bếp ăn của gia đình Ngôn Văn T1 có 10 vật hình dạng bóng đèn tròn, vỏ có ghi giấy nước ngoài, mỗi vật có gắn có một đoạn dây màu xanh. Hồi 21 giờ 30 phút ngày 10/1/2018, Ngôn Văn T là anh trai của Tuy đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an TPTN đầu thú.

Hồi 09 giờ 30 ngày 11/01/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an TPTN tiến hành mở niêm phong cân xác định khối lượng 05 vật hình vuông bên trong

có nhiều vật hình trụ tròn nghi là pháo có khối lượng 7,1kg, 10 vật hình bóng đèn tròn nghi là pháo có khối lượng là 0,4kg. Tổng vật chứng thu giữ là 7,5kg.

Tại bản Kết luận Giám định số 298/KL-PC54 ngày 21/01/2018 và Công văn số 22/PC54 ngày 30/3/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TN kết luận:

- 05 (năm) hộp vuông, có đặc điểm giống nhau, được bọc giấy màu đỏ, có ghi chữ nước ngoài, ký hiệu từ M1 đến M5, mỗi hộp có kích thước (15x15x15) cm, bên trong mỗi hộp vuông có 36 vật hình trụ có tổng khối lượng 7,1kg là pháo, có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo khi bị kích thích hoặc đốt có gây ra tiếng nổ)

- 10 (mười) vật có đặc điểm giống nhau: dạng hình bóng đèn tròn, bọc giấy màu xám, có gắn một đoạn dây màu xanh, có ghi chữ nước ngoài, ký hiệu M6 mỗi hộp có tổng khối lượng 0,4 kg là pháo, có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo khi bị kích thích hoặc đốt có gây ra tiếng nổ)

- Tổng khối lượng các mẫu M1, M2, M3, M4, M5, M6 là 7,5 kg.

Bản cáo trạng số 124/CT-VKSTPTN ngày 12 tháng 02 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân TPTN, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Ngôn Văn T và Ngôn Văn T1 về tội “Buôn bán hàng cấm” theo điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, do muốn có pháo để chơi tết nên 2 anh em đã lên mạng tìm hiểu và góp tiền mua pháo nổ, sau đó bán kiếm lời bị cơ quan điều tra bắt giữ.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân TPTN sau khi phân tích tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Ngôn Văn T và Ngôn Văn T1 phạm tội Buôn bán hàng cấm. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Ngôn Văn T và Ngôn Văn T1 mỗi bị cáo từ 12-15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo ấn định thời gian thử thách theo quy định pháp luật. Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo; Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 7,1 kg pháo, trả lại cho chị Nguyễn Thị Ph xe mô tô 20B1-589.43. Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của UBTVQH 14 Buộc mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.0000đ.

Phần tranh luận: Các Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, lời nói sau cùng các bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng mức án thấp nhất, được cải tạo tại địa phương, do hoàn cảnh gia đình khó khăn đề nghị được miễn hình phạt bổ sung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an TPTN, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân TPTN, Kiểm sát

viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và trong giai đoạn xét xử có sự thay đổi Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, Kiểm sát viên tuy nhiên cáo bị cáo không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Trong quá trình xét xử chị Nguyễn Thị Ph là vợ bị cáo Ngôn Văn T1 có đơn đề nghị xin lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 20B1-589.43, để đảm bảo quyền lợi của chị Ph Hội đồng xét xử xác định tư cách tham gia tố tụng là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

[2] Nhận định của Hội đồng xét xử về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn khách quan, phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú, phù hợp với lời khai của người chứng kiến; phù hợp với vật chứng thu giữ, Kết luận giám định của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thái Nguyên về số pháo thu được là pháo nổ. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Do muốn có pháo chơi tết nên ngày 02/01/2018 T1 và T mỗi người góp 1.250.000đ mua của một người không quen biết trên mạng xã hội 2.500.000đ pháo nổ. Để có tiền tiêu tết nên T đã lên mạng tìm người mua pháo, đến 18 giờ 50 phút ngày 10/01/2018 Ngôn Văn T1 và Ngôn Văn T mang pháo đi đến chỗ hẹn bán cho người không quen biết khi đi đến xóm ĐP, xã TĐ thì bị lực lượng công an kiểm tra bắt giữ, quá trình kiểm tra Ngôn Văn T đã bỏ trốn, đến 22 giờ 40 phút cùng ngày T ra công an TPTN đầu thú.

Tại bản Kết luận Giám định số 298/KL-PC54 ngày 21/01/2018 và Công văn số 22/PC54 ngày 30/3/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TN kết luận: 05 (năm) hộp vuông, có đặc điểm giống nhau, được bọc giấy màu đỏ, bên trong mỗi hộp vuông có 36 vật hình trụ có tổng khối lượng 7,1kg là pháo, có đầy đủ đặc tính của pháo nổ; 10 (mười) vật có đặc điểm giống nhau, dạng hình bóng đèn tròn có tổng khối lượng 0,4 kg là pháo, có đầy đủ đặc tính của pháo nổ. Tổng khối lượng là 7,5 kg.

Pháo nổ là mặt hàng cấm kinh doanh theo quy định của nhà nước theo quy định, như vậy với hành vi mua 7,5 kg pháo nổ sau đó mang 7,1 kg đi bán kiếm lời hành vi của bị cáo đã phạm tội “Buôn bán hàng cấm” theo quy định điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự 2015.

Điều 190 Bộ luật hình sự 2015 quy định:

“1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các điều 232, 234, 244, 246, 248, 251, 253, 254, 304 305, 306, 309 và 311 của bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

c)...buôn bán pháo nổ từ 06 kilôgam đến dưới 40 kilôgam”

[3] Xét tính chất, mức độ, hành vi: Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của các bị cáo xâm phạm tới hoạt động quản lý kinh tế của nhà nước đối với những loại hàng hóa mà pháp luật cấm kinh doanh, xâm phạm đến trật tự trị an, an toàn xã hội. Vì vậy cần phải được xử lý bằng pháp luật hình sự.

[4] Xét vai trò của các bị cáo thấy trong vụ án giữa bị cáo Ngôn Văn T1 và Ngôn Văn T có vai trò đồng phạm giản đơn, 2 bị cáo tham gia vụ án với vai trò cùng thực hiện tội phạm, bị cáo Ngôn Văn T là người rủ rê, trực tiếp liên hệ tìm người để mua pháo và tìm người bán; bị cáo Nguyễn Văn T1 giữ vai trò giúp sức, sau khi nghe T rủ rê đã đồng ý góp tiền và cùng nhau đi bán pháo nổ do đó khi lượng hình áp dụng Điều 58 Bộ luật hình sự 2015 để quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[5] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: các bị cáo xuất thân là người lao động, chưa có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo T sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã ra cơ quan Công an TPTN đầu thú; các bị cáo có bố là ông Ngôn Văn S được nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhất là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự không cần cách ly xã hội, cho các bị cáo cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ giáo dục, cải tạo các bị cáo, thể hiện tính khoan hồng trong pháp luật nhà nước ta.

[6] Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 190 Bộ luật hình sự 2015 quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng...*” do đó các bị cáo còn bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, tuy nhiên các bị cáo xuất phát là người lao động, có đơn xin miễn hình phạt bổ sung được chính quyền địa phương xác nhận, tuy nhiên do các bị cáo buôn bán pháo là mặt hàng nhà nước cấm kinh doanh nên xem xét áp dụng khoản 2,3 Điều 35 Bộ luật hình sự giảm một phần hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[7] Xử lý vật chứng vụ án: Đối với số pháo thu giữ của các bị cáo cần tịch thu tiêu hủy; Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Sirius, biển kiểm soát 20B1-589.43 mang tên Ngôn Văn T1 sử dụng vào việc mang pháo nổ đi bán. Chị Nguyễn Thị Ph xác định chị kết hôn với bị cáo Tuy năm 2010, chiếc xe mô tô là tài sản chung vợ chồng mua năm 2014, bị cáo Tuy sử dụng xe đi bán pháo nổ chị Ph không biết do đó Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho bị cáo Tuy quản lý sử dụng.

[8] Các Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, Các bị cáo và chị Ph được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[9] Về nguồn gốc số pháo các bị cáo khai mua số pháo trên của một người không rõ nhân thân lai lịch trên mạng xã hội và mang pháo đi bán cho một người không rõ nhân thân lai lịch trên mạng xã hội, do không xác định được lai lịch, địa chỉ, nên cơ quan điều tra chưa có can cứ để xử lý, Hội đồng xét xử kiến nghị Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ.

Mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa là phù hợp tuy nhiên về hình phạt bổ sung như phân tích ở trên là chưa tương xứng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Ngôn Văn T và Ngôn Văn T1 phạm tội "Buôn bán hàng cấm"

[2] Về hình phạt: điểm c khoản 1 Điều 190; Điều 17; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Ngôn Văn T 15 (Mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (Ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Ngôn Văn T1 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (Hai mươi tư) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm

Giao các bị cáo Ngôn Văn T, Ngôn Văn T1 cho Ủy ban nhân dân xã BS, thành phố SC, tỉnh TN giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

[3] Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 2 khoản 3 Điều 35, khoản 4 Điều 190 Bộ luật hình sự năm 2015. Phạt bổ sung bị cáo Ngôn Văn T04 (bốn) triệu đồng; Phạt bổ sung bị cáo Ngôn Văn T1 03 (ba) triệu đồng sung quỹ nhà nước.

[4] Xử lý vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, khoản 4 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 7,1 kg pháo (Theo như biên bản số 06/BBNVC giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an TPTN, tỉnh TN với Đại đội kho 29 Bộ chỉ huy quân sự tỉnh TN ngày 23/01/2018)

-Trả cho Ngôn Văn T1 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, loại xe hai bánh màu đỏ đen, biển kiểm soát: 20B1-589.43, số khung EY 080694, số máy 5C6H-080705, xe đã qua sử dụng.

(Hiện vật chứng nêu trên đang lưu giữ tại kho của Chi cục thi hành án dân sự TPTN, tỉnh TN theo biên bản giao nhận số 143 lập ngày 30/01/2018).

[5] Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Ngôn Văn T, Ngôn Văn T1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm

[6] Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Các Bị cáo Ngôn Văn T, Ngôn Văn T1 và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Ph có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND TPTN;
- Công an TPTN;
- THADS TPTN;
- Thi hành án hình sự;
- UBND xã Bình Sơn, TP. Sông Công;
- Bị cáo; Người TGTT;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Thị Bích Hiền